

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

NGUYỄN MẠNH BÌNH^(*)

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là một trong những nội dung quan trọng, mục tiêu chiến lược trong quá trình đổi mới thiết chế chính trị ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện cương lĩnh năm 1991, vấn đề xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong văn kiện Đại hội XI thể hiện rõ nét, sâu sắc sự phát triển tư duy lý luận với quyết tâm chính trị của Đảng trong việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Đó không chỉ là khẳng định quyết tâm của Đảng ta trong việc đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, mà còn là sự đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp xây dựng Nhà nước kiểu mới, khởi đầu từ Cách mạng tháng Tám 1945, được thể hiện trong bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào ngày 2/9/1945 đã khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc Việt Nam, đó không chỉ mục tiêu độc lập dân tộc, mà còn mục tiêu phấn đấu vì một chế độ pháp quyền thực sự dân chủ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trung thành với mục tiêu dân chủ, dân quyền, dân sinh, ngay từ khi mới thành lập và trong

suốt quá trình xây dựng và phát triển, Nhà nước Việt Nam đã có nhiều nỗ lực to lớn nhằm phát huy dân chủ, thực hiện công bằng và bình đẳng xã hội. Bảo đảm vai trò làm chủ của nhân dân trong việc hoạch định chính sách và pháp luật; kiểm tra và giám sát bộ máy nhà nước, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan công quyền.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hiến pháp 1946 thể hiện rõ nét quan điểm lập hiến và quyền con người đã trở thành giá trị tư tưởng được ghi nhận làm chuẩn mực đã được Hiến định đầu tiên làm nền tảng cho tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong mấy chục năm qua cho thấy, hàng loạt vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chưa được tổng kết làm rõ. Vì thế, các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chưa đạt được kết quả mong muốn. Sự bất cập trong tổ chức bộ máy Nhà nước và cơ chế vận hành chưa xác định rõ ràng, rành mạch giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, cơ chế giám sát, kiểm soát trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước trong bộ máy Nhà nước và giám sát xã hội đối với thực thi quyền lực nhà nước chưa được minh định rõ ràng, trong các văn bản pháp luật. Chính vì vậy, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền là một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay.

Vậy Nhà nước pháp quyền được hiểu như thế

^(*) TS., Trưởng khoa Nhà nước – Pháp luật, Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

nào cho đúng?

Nhà nước pháp quyền ra đời trong thời kỳ cách mạng tư sản, các học thuyết pháp quyền tư sản, đều xuất phát từ nhu cầu đòi hỏi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ chuyên chế, độc đoán của chế độ phong kiến, xác lập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Với thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản, học thuyết nhà nước pháp quyền được vận dụng vào việc tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, thực thi chế độ dân chủ tư sản

Do vậy, bản thân chế độ Nhà nước pháp quyền, đó là mô hình tổ chức quyền lực nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu bản chất của mỗi chế độ chính trị, Ăngghen đã chỉ rõ “phân quyền xét cho cùng không phải là cái gì đó khác hơn là sự phân công lao động thiết thực được sử dụng trong cơ chế Nhà nước nhằm mục đích đơn giản và kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước”⁽¹⁾. Nhà nước pháp quyền không phải là bản chất của nhà nước, mà là cách thức tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước trên nền tảng dân chủ. Nghĩa là nhà nước pháp quyền không thể xuất hiện trong xã hội phi dân chủ.

Nhà nước pháp quyền với tính chất là cách thức tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, không những được xây dựng ở chế độ tư sản, mà còn được xây dựng và phát triển ở chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì thế, trong nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn, có nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Mô hình về nhà nước pháp quyền đòi hỏi xây dựng tổ chức thực thi quyền lực nhà nước bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Trong nhà nước pháp quyền, chế độ chính trị mà ở đó quyền lực xuất phát từ nhân dân và được ghi nhận bởi Hiến pháp và pháp luật.

b) Hiến pháp và pháp luật quy định vị trí, nhiệm vụ quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, có hiệu lực ràng buộc các cơ quan đó phải hoạt động trong khuôn khổ và trên cơ sở thẩm quyền luật định. Vượt qua quy định đó, đồng nghĩa với xâm phạm quyền của các cơ quan, tổ

chức và dẫn đến vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

c) Mối quan hệ giữa dân chủ giữa Nhà nước với công dân bình đẳng trên cơ sở pháp luật, phát huy chế độ dân chủ tự quản ở địa phương.

d) Tổ chức và thực thi quyền lực Nhà nước phân công trên cơ sở khoa học và dân chủ được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật bảo đảm nguyên tắc phân công giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, và mối quan hệ giữa cơ quan trung ương và chính quyền địa phương.

đ) Sự độc lập và bảo đảm công lý của Tòa án và các cơ quan tư pháp.

e) Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bảo đảm các cơ quan nhà nước hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Tính tất yếu lịch sử của Nhà nước pháp quyền bắt nguồn từ chính lịch sử xây dựng và phát triển của Nhà nước ta. Đã được thể hiện trong các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và các văn bản pháp luật quy định rõ về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương. Đó là cơ sở pháp luật quy định tổ chức và hoạt động của mỗi cơ quan nhà nước, trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam bắt đầu từ Tuyên ngôn độc lập năm 1945 và Hiến pháp 1946.

Như vậy, trong điều kiện hiện nay, tính tất yếu xây dựng nhà nước pháp quyền lại được khẳng định mạnh mẽ, bởi tính tất yếu quy luật khách quan của sự phát triển đất nước và thời đại. Tính tất yếu khách quan đó, xuất phát từ mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để thực hiện được mục tiêu ấy, phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trên nền tảng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở rộng dân chủ. Do nhu cầu hội nhập quốc tế, đòi hỏi khách quan việc cải cách Nhà nước, cải cách pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

⁽¹⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*. t.21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 23

nghĩa của dân, do dân, vì dân tiến hành trên các quan điểm sau đây:

1) Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Quan điểm thể hiện bản chất của Nhà nước ta, đã được khẳng định trong các bản Hiến pháp. Đặc biệt Hiến pháp năm 1992 và sửa đổi năm 2001: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Với bản chất giai cấp đối với nhà nước, tính dân tộc và tính nhân dân gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi lẽ, lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của nhân dân và dân tộc. Tư tưởng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân bắt nguồn từ truyền thống dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Bài học lấy dân làm gốc với tư tưởng bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hành đều của dân. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, vì thế quyền lực nhà nước do nhân dân ủy quyền và giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước, các quyết sách của nhà nước phụng sự nhân dân. Nhà nước dân chủ nhân dân là nhà nước phục vụ nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân là tiêu chí: “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Nhà nước mạnh mẽ sáng suốt của nhân dân, sức mạnh của nhà nước xuất phát từ sức mạnh của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền thể hiện được ý chí của nhân dân, bảo đảm trên thực tế quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành của nhân dân”⁽²⁾. Vấn đề cấp bách hiện nay, xây dựng cơ chế pháp luật có hiệu quả bảo đảm nhân dân là

chủ thể tối cao quyền lực nhà nước, làm sao cho nhân dân ủy quyền cho thiết chế nhà nước mà không bị mất quyền và toàn bộ hoạt động của Nhà nước đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

2) Nguyên tắc xây dựng quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Bản chất của Nhà nước Việt Nam thể hiện: nhân dân là chủ thể tối cao quyền lực nhà nước, vì thế quyền lực nhà nước không phân chia, tranh giành quyền lực nhà nước giữa các nhóm lợi ích khác nhau. Nhân dân ủy quyền cho Quốc hội, nên Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phân công giữa các cơ quan trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhằm mục đích phòng, chống độc đoán, chuyên quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Bởi lẽ, “Khi quyền lập pháp và quyền hành pháp nhập lại trong tay một người hay một viện nguyên lão, thì sẽ không có tự do nữa, vì người ta sợ rằng chính ông ta hay viện ấy chỉ đặt ra luật độc tài để thi hành một cách độc tài... Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền lập pháp thì sẽ độc đoán với quyền được sống và tự do của công dân, quan tòa là người đặt ra luật. Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền hành pháp thì ông quan tòa sẽ có sức mạnh của kẻ đàn áp”⁽³⁾. Ngoài ra, phân công giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp càng rõ ràng, minh bạch bao nhiêu thì bộ máy nhà nước tổ chức và hoạt động càng có hiệu quả bấy nhiêu. Bởi lẽ, mỗi một loại quyền lực có nội dung, tính chất, quyền hạn và trách nhiệm, phạm vi điều hành, chỉ đạo, đối tượng mà những yếu tố khác không có, thể hiện tập trung ở chức năng quyền hạn của mỗi quyền. Xác định rõ ràng mỗi quyền mới có điều kiện nhận thức, giải quyết vấn đề trong phạm vi trách nhiệm đúng đối tượng thích ứng với chuyên sâu của các vấn đề mà mỗi

⁽²⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.361.

⁽³⁾ Montesquieu (Hoàng Thanh Đạm dịch). *Bản về tinh thần pháp luật*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.106

quyền tác động vào xã hội.

Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quyền lực nhà nước được phân công, thì mỗi một quyền lực nhà nước được tổ chức và hoạt động một cách riêng biệt, mà lại gắn kết chặt chẽ với nhau trong một thể thống nhất. Sự phối hợp thể hiện cùng vận hành trong một guồng máy nhà nước theo quỹ đạo bản chất nhà nước. Sự phối hợp chặt chẽ, đan xen, buộc phải dựa vào nhau, kiểm chế lẫn nhau giữa các loại quyền lực, nhằm bảo đảm sự vận hành của bộ máy nhà nước đạt hiệu lực và hiệu quả.

Kiểm soát quyền lực nhà nước, đó là điều tất yếu, không phải làm cho bộ máy nhà nước kém hiệu lực, hiệu quả. Bởi lẽ, phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trước hết không để một cơ quan quyền lực nhà nước chi phối, thu tóm toàn bộ quyền lực nhà nước, không đưa nhà nước, con người trong bộ máy nhà nước đi đến điểm cuối cùng hội tụ là quyền lực tuyệt đối đi đến độc đoán, chuyên quyền. Kiểm soát quyền lực không phải làm cho bộ máy kém hiệu năng, hiệu quả mà chính là làm tăng hiệu năng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Hiến pháp năm 1992, sửa đổi năm 2001 xác định rõ: Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước; Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử.

Phân tích các quy định của Hiến pháp năm 1992 và sửa đổi năm 2001 và các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, đều nhận thấy sự phân công quyền hạn, nhiệm vụ của ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp đã được xác định. Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tòa án thực hiện quyền tư pháp.

Quốc hội thực hiện chức năng lập pháp phải quán xuyên toàn bộ từ giai đoạn xây dựng và biểu quyết thông qua. Muốn vậy, điều cốt lõi phải đổi mới căn bản xây dựng luật, trong đó vai trò, năng lực của Quốc hội cũng như từng đại biểu Quốc hội phải được phát huy. Vì thế, luật cần cụ thể, xác thực để đi vào đời sống, mà không cần thiết nhiều Nghị định của Chính phủ,

các thông tư của Bộ hướng dẫn mới thi hành được. Muốn vậy, phải chuyển từ Quốc hội không chuyên trách sang Quốc hội có nhiều đại biểu chuyên trách, có thể họp nhiều kỳ và kết hợp hoạt động đại biểu với đoàn đại biểu, bảo đảm cho đại biểu Quốc hội làm báo cáo công khai trước Quốc hội và thực hiện quyền giám sát cơ quan hành pháp và tư pháp

Chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp 1992, sửa đổi năm 2011, với tư cách là nguyên thủ quốc gia giữ gìn và bảo đảm quyền lực nhà nước thống nhất, phân công. Cần chú trọng củng cố, tăng cường vị trí, vai trò của Chủ tịch nước trong lĩnh vực hành pháp

Chính phủ với tư cách là cơ quan thực thi quyền hành pháp, bảo đảm tính tập trung, thống nhất vào Chính phủ trong điều hành, chỉ đạo của mọi hoạt động của đời sống xã hội. Chính phủ đứng đầu là Thủ tướng chính phủ thực thi nền hành chính quốc gia ngày càng trở nên đặc biệt quan trọng. Một nền hành chính mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Nhiệm vụ quản lý, phát triển đời sống kinh tế - xã hội, do vậy, nội dung quản lý nền kinh tế vĩ mô, không sa vào sự việc cụ thể, mà là điều hành, chỉ đạo thông qua các chính sách tạo điều kiện ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, mặt khác không buông lỏng quản lý dẫn đến tình trạng không kiểm soát được nền kinh tế và đời sống xã hội. Muốn vậy, Chính phủ phải có các quyền rộng rãi, đặt trong mối quan hệ hợp tác nhịp nhàng với các thiết chế quyền lực khác, hành động đúng trong phạm vi, quyền hạn của mình, không làm thay, lấn sân, can thiệp phương hại đến quyền và hoạt động của các thiết chế quyền lực.

Quyền tư pháp là quyền độc lập xét xử trên cơ sở của pháp luật. Vị trí, vai trò của từng cơ quan bảo vệ pháp luật cần phải được xác định rõ trên phương diện lý luận và mối quan hệ với thực tế. Nền kinh tế hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế đã và đang phát triển và phát sinh mối quan hệ xã hội gắn kết và tạo đà thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nhưng cũng tạo ra các tranh chấp phát sinh đa dạng, phức tạp, đan xen vào nhau, chi phối về lợi ích, vì thế đòi hỏi được giải quyết thông qua thủ tục tư pháp, thông qua tổ tụng dân chủ. Ngoài ra, sự ổn định chính trị

đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần ổn định trật tự xã hội, hình thành môi trường sống có kỷ cương, lành mạnh, an toàn đối với mỗi người và toàn thể cộng đồng. Quyền độc lập xét xử đòi hỏi khắc phục lối quản lý hành chính hiện nay, đang tồn tại trong tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án. Vì vậy, nhằm bảo đảm công lý phải xác định rõ thẩm quyền xét xử độc lập với quan hệ quản lý hành chính. Đối với hội đồng xét xử, mỗi cấp Tòa án, sự phục tùng không phải đối với Tòa cấp trên mà chỉ là phục tùng duy nhất là thượng tôn pháp luật.

Thực hiện chế độ hai cấp xét xử, quy định thẩm quyền xét xử giữa các cấp tòa án không cản trở tính độc lập xét xử. Ban hành cơ chế thực hiện tranh tụng giữa Viện kiểm sát công tố và luật sư bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong quá trình xét xử. Tính chất chông chéo hiện nay, giữa Viện kiểm sát với các cơ quan bảo vệ pháp luật thuộc hệ thống cơ quan hành chính như cơ quan Thanh tra, cơ quan điều tra. Vì thế, phải xác định rõ vị trí, vai trò, địa vị pháp lý của hệ thống các Viện kiểm sát theo mô hình Viện công tố.

Ngoài ra, yêu cầu của nhà nước pháp quyền đòi hỏi xây dựng và tăng cường các tổ chức luật sư; tư vấn pháp luật, các tổ chức trọng tài phi chính phủ, là điều kiện bảo đảm cơ quan tư pháp thật sự “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”.

3) Xây dựng hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật đó là nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền, các hoạt động của các cơ quan nhà nước trong điều hành, quản lý xã hội phải trên cơ sở Hiến định, pháp luật phải điều chỉnh các mối quan hệ cơ bản về quyền bình đẳng giữa Nhà nước và công dân, giữa công dân với công dân, giữa Nhà nước với các tổ chức xã hội. Sự cải cách pháp luật phải tăng cường pháp chế được tiến hành trên ba lĩnh vực: Xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật và bảo vệ pháp luật.

Trong lĩnh vực xây dựng pháp luật được đặt ra là:

Hoàn thiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm pháp luật được xây dựng và ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng đối tượng. Song song việc ban hành thủ tục kết hợp ban hành Luật Trưng cầu dân ý, bảo đảm cho việc ban hành pháp luật thể hiện được ý chí, nguyện vọng của nhân dân theo nguyên tắc “người thi hành luật là người ban hành luật”. Các vấn đề sáng kiến pháp luật, tuân thủ thứ bậc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật với nguyên tắc tính tối thượng của Hiến pháp. Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Chính quyền địa phương, đang đòi hỏi phải được nghiên cứu để cải cách tạo thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất trong điều kiện ở nước ta hiện nay.

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải bảo đảm xây dựng một bộ máy nhà nước gọn nhẹ, hiệu lực và hiệu quả, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, quyền hạn giữa cơ quan cấp trên và cấp dưới, giữa trung ương và địa phương bảo đảm an toàn xã hội, quản lý tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, đồng thời đảm bảo kiểm soát quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước và giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước.

Trong lĩnh vực kinh tế, pháp luật cần thiết tạo lập một môi trường pháp lý cho việc thực hiện quyền tự do kinh doanh, trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật đối với các thành phần kinh tế.

Trong lĩnh vực dân chủ và tự do của công dân, trong đó xây dựng kiện toàn, củng cố nhằm phát huy dân chủ tối đa thông qua dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Trong lĩnh vực quyền con người làm cơ sở vững chắc để đảm bảo thực hiện có hiệu quả quyền của công dân. Xác định trách nhiệm chế độ pháp lý của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải chịu trách nhiệm bồi thường cho công dân trong các trường hợp quyền lợi ích của họ bị các cơ quan công quyền vi phạm. Đặc biệt tạo cơ

chế pháp lý bảo đảm việc thực hiện trách nhiệm của nhà nước đối với công dân có ý nghĩa to lớn.

Nhà nước pháp quyền đòi hỏi các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải thực thi đúng pháp luật trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước. Pháp luật vừa là hình thức quy định pháp lý về quyền tự do, dân chủ của công dân, đồng thời vừa là công cụ bảo đảm, bảo vệ các quyền đó không bị xâm phạm. Như vậy, quyền tự do, dân chủ gắn liền mật thiết với kỷ cương thực thi phép nước, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền.

4) Thực hiện quyền giám sát xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm sự vận hành quyền lực nhà nước trong quỹ đạo phụng sự nhân dân.

Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước đó là điều tất yếu, nhằm phòng ngừa và bảo đảm quyền lực không lạm quyền, làm trái và đứng trên pháp luật. Nhưng với bản chất Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta, phải xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm giám sát xã hội đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước. Bởi vì quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân ủy quyền cho nhà nước để thực thi quyền lực vì nhân dân phụng sự. Do đó, xây dựng pháp luật làm cơ sở để nhân dân giám sát quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực do nhân dân ủy quyền không bị mất đi. Vì lẽ đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI đã chỉ rõ: “Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ

quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân...”⁽⁴⁾ và “...Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội”⁽⁵⁾. Vì vậy, xây dựng cơ chế giám sát xã hội bảo đảm thực thi quyền lực nhà nước không lạm quyền, lộng quyền và đi đến tha hóa quyền lực. Do đó, phải xây dựng Luật Giám sát của nhân dân đối với việc thực thi quyền lực nhà nước, xây dựng Luật Trưng cầu dân ý, Luật quyền tiếp cận thông tin, đó là cơ sở pháp lý để nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên giám sát hoạt động các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và phản biện các chính sách, pháp luật, dự án kinh tế-xã hội, bảo đảm ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời đó cũng là ý chí của Nhà nước được thể hiện thông qua pháp luật.

Nhà nước pháp quyền trong thế giới ngày nay đang được các nước quan tâm. Những giá trị tư tưởng nhà nước pháp quyền được đúc kết trong suốt quá trình phát triển tư tưởng pháp lý của nhân loại và làm phong phú thêm các xu hướng giao thoa của mỗi chế độ chính trị khác nhau. Tuy nhiên, sự phổ quát đó không loại bỏ tính đặc thù của mỗi chế độ chính trị, của truyền thống dân tộc mỗi quốc gia, vì vậy không thể đề cập đến một mô hình thống nhất cho mọi quốc gia, dân tộc. Nhà nước Việt Nam xuất phát từ truyền thống dân tộc, đặc điểm của nền kinh tế, văn hóa pháp lý và với bản chất của giai cấp công nhân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo kế thừa, tiếp thu các giá trị có tính phổ quát, đang đẩy mạnh xây dựng không chỉ trên các quan điểm, lý luận mà phải xây dựng trên thực tế một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.87.

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.86.